

Số: 347/2017/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 592/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm...

Địa chỉ: Số... đường ..., Phường ..., thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm....

Địa chỉ: Số... đường ..., Phường ..., thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Phạm Văn Đ có hai con chung tên là Phạm Văn N- sinh ngày 06-12-1991(đã trưởng thành, khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết), Phạm Phương ĐN – sinh ngày 06-01-2002. Theo nguyện vọng của con và sự thoả thuận, bà P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Phương ĐN, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu ĐN đủ 18 tuổi.Việc cấp dưỡng

tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu ĐN đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, bà P và ông Đ đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, bà P, ông Đ, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006748 ngày 26-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTp.Vũng Tàu;
- UBND xã Đ, h. B, tỉnh BP;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc

